

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2020

HƯỚNG DẪN GIEO TRỒNG GIỐNG MƯỚP ĐẮNG HN 126

I. NGUỒN GỐC

Là giống mướp đắng lai F1 do Vinaseed Group chọn tạo.

II. ĐẶC TÍNH GIỐNG

Giống sinh trưởng, phát triển tốt, khả năng phân nhánh khỏe, bộ lá lớn và xanh bền. Giống ra hoa tập chung, thời gian ra hoa cái 35 - 40 ngày sau trồng. Thời gian bắt đầu cho thu hoạch quả 45 - 50 ngày sau trồng, thời gian cho thu hoạch quả kéo dài 30 - 35 ngày; quả dạng thuôn, đỉnh quả tròn, đuôi quả hơi tù, vỏ quả màu xanh nhạt, u vầu tròn và nổi đều; khối lượng quả trung bình 175 - 180 gam, thịt quả ăn giòn, chắc và có vị đắng đặc trưng. Tiềm năng năng suất của giống đạt 40 - 45 tấn/ha. Chống chịu trung bình với bệnh phấn trắng và đốm lá.

III. YÊU CẦU KỸ THUẬT

3.1. Thời vụ:

Giống có thể gieo trồng từ tháng 3 đến tháng 9 trong năm nhưng tập chung vào hai thời vụ chính:

- Vụ Xuân Hè: Gieo từ đầu tháng 3 đến giữa tháng 4.
- Vụ Thu Đông: Gieo từ cuối tháng 7 đến đầu tháng 9.

3.2. Ngâm ủ hạt giống, làm bầu và chăm sóc cây con

3.2.1. Ngâm ủ:

Ngâm hạt với nước ấm (50-52°C) trong 3-4 giờ, đưa hạt ra đãi sạch và ủ ấm (28-30°C), độ ẩm (80-85 %), ít ánh sáng. Sau 24 giờ lấy hạt rửa sạch và giặt khăn ủ, vắt bớt nước và ủ lại. Sau 36 - 40 giờ tiến hành vào bầu những hạt đạt tiêu chuẩn (hạt đạt tiêu chuẩn khi chiều dài rễ mầm bằng 1/3 chiều dài hạt).

3.2.2. Làm bầu, gieo hạt:

- Có thể sử dụng khay bầu chuyên dụng, túi nilon đen hoặc lá chuối để làm bầu.
- Giá thể làm bầu: Đất bột, mùn bã hữu cơ (xơ dừa, trấu hun, xác bã thực vật đã hoai mục), được phối trộn theo tỷ lệ 40% đất bột + 60% mùn bã hữu cơ + 15 gam super lân bột/100 kg hỗn hợp giá thể; giá thể làm bầu được xử lý nấm bệnh trước khi sử dụng 5-10 ngày.
- Giá thể đã chuẩn bị được chuyển vào khay, túi bầu; giá thể trong khay, túi bầu được tưới ẩm trước khi gieo hạt.
- Gieo hạt giống đã ủ nứt nanh vào bầu; gieo 1 hạt/bầu, khoảng cách giữa các cây 4 -5 cm; gieo xong phủ một lớp giá thể mỏng vừa kín hạt. Tưới nước giữ ẩm đến khi cây mọc đều.

3.2.3. Chăm sóc cây bầu

Tưới nước đủ ẩm, dỡ bỏ rơm rạ phủ sau khi cây mọc. Nếu cây con yếu có thể dùng NPK 15.15.15 ngâm và pha loãng để tưới.

Giữ ẩm thường xuyên cho cây bầu, trong vụ Thu đông cần che phủ lưới cắt nắng cho cây bầu.

Trước khi trồng 2 -3 ngày, cần hạn chế tưới nước để cây con cứng, khỏe. Trước khi trồng cần phun xử lý phòng một số bệnh đặc biệt là bệnh lở cổ rễ cây con.

3.3. Chuẩn bị đất trồng

3.3.1. Chọn đất:

- Đất trồng là đất thịt nhẹ, cát pha, phù sa ven sông, giàu mùn và chất dinh dưỡng, độ pH 5,5- 6,0, chủ động tưới, tiêu.
- Không trồng trên đất vụ trước đã trồng các loại cây họ bầu bí, như: Dưa hấu, dưa lê, dưa chuột, bí đỏ,... Nên trồng luân canh với các cây khác họ, đặc biệt là với cây lúa nước.

3.3.2. Làm đất, lên luống

- Đất trồng cần được cày bừa kỹ, nhặt sạch cỏ dại; xử lý đất trước khi trồng bằng 20-25 kg Vibam 10H + 500 kg vôi bột/ha.
- Trồng giàn chữ U ngược: Băng luống rộng 2,4 m, trên băng lên 2 luống cách nhau 1,4 m; luống rộng 0,7 m, cao 0,3 m. Xung quanh mỗi băng luống có đường công tác rộng 0,5 m.

3.3.3. Làm giàn, phủ luống, căng lưới

- Làm giàn hình chữ U ngược: Sử dụng cọc tre, chiều cao giàn 1,8 m, chiều rộng giàn 1,4 -1,6 m. Tốt nhất nên sử dụng màng phủ nông nghiệp để phủ kín luống trồng, đục lỗ màng phủ trước khi trồng với khoảng cách giữa 2 lỗ là 0,5 m.
- Sử dụng lưới cước dạng mắt cáo, kích thước mắt 18 x 18 cm căng phía trên và 2 bên của giàn.

3.4. Kỹ thuật trồng cây con

3.4.1. Tiêu chuẩn cây con

- Vụ Xuân: Khi cây có 1,5 - 2 lá thật (18 - 23 ngày sau gieo);
- Vụ Thu Đông: Khi cây có 0,5 -1 lá thật (8 - 12 ngày sau gieo).

3.4.2. Khoảng cách, mật độ

- Trồng 1 hàng trên luống; hàng x hàng 1,4 m; cây x cây 0,5 m. Mật độ 16.666 cây/ha.

3.4.3. Kỹ thuật trồng cây con

- Trước khi trồng cần nhúng khay bầu vào dung dịch thuốc Ridomil 72WP hoặc Benlat C nồng độ 0,2%, thời gian 2-3 phút để xử lý nấm bệnh rễ.
- Nên trồng cây con vào những ngày trời râm mát, tốt nhất nên trồng vào buổi chiều mát. Trên luống đào sẵn hố đất trồng cây theo khoảng cách cây đã định, hố sâu 7 - 10 cm, đường kính 4 - 5 cm. Nhẹ nhàng gỡ cây con ra khỏi túi bầu (tránh làm vỡ bầu), sau đó đặt cây con xuống hố trồng, lấp đất kín bầu và ấn nhẹ, sau đó tưới nước giữ ẩm.

3.5. Chăm sóc sau trồng

3.5.1 Tưới nước

- Sau trồng cần tưới nhẹ đảm bảo đủ độ ẩm cho cây mau bén rễ hồi xanh.
- Duy trì độ ẩm đảm bảo cho cây sinh trưởng, phát triển bình thường. Thời kỳ cây ra hoa, đậu quả nên tưới thấm để đảm bảo đủ lượng nước cho cây phát triển tốt. Sau mưa cần khẩn trương rút hết nước trong rãnh, không để ngập úng.

3.5.2 Bón phân

- Lượng phân bón và phương pháp bón cho 1 ha.

phân	Loại	Vôi bột (kg)	Phân vi sinh Thăng Long (kg)	NPK 15.15.15 (kg)	Urê (kg)	Supper lân (kg)	Kali clorua (kg)
	Bón lót	300	2800	280	0	0	0
	Tưới dặm (sau trồng 7 ngày trồng)	0	0	0	50	80	0
	Thúc giai đoạn sinh trưởng (sau trồng 20 ngày)	0	0	50	80	120	0
	Thúc giai đoạn nuôi quả (sau trồng 40 ngày)	0	0	250	0	0	80
	Thúc giai đoạn nuôi quả (sau trồng 60 ngày)	0	0	250	0	0	80
	Tổng lượng	300	2800	830	130	200	160

**Ghi chú: Sử dụng phân bón NPK 15-15-15 + TE của công ty phân bón Bình Điền.*

- Tương đương với lượng bón: 300kg vôi bột + 2800 phân vi sinh Thăng Long 184kg N + 157kg P₂O₅ + 220kg K₂O.

3.5.3 Bắt ngọn.

- Thường xuyên bắt ngọn và các nhánh bên lên giàn và điều chỉnh các ngọn và nhánh phân bố đều trên mặt giàn.

3.6 Phòng trừ sâu bệnh hại

- Áp dụng các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp nhằm hạn chế thấp nhất việc sử dụng hóa chất bảo vệ thực vật như: Vệ sinh đồng ruộng, làm sạch cỏ, cày đất sớm để trừ các trứng, nhộng, sâu non trong đất, luân canh với cây lúa nước, ...
- Sử dụng thuốc theo hướng dẫn của ngành BVTV, nên sử dụng thuốc BVTV sinh học.
- Tập trung phòng trừ ở thời kỳ cây con để hạn chế thấp nhất sự phát sinh sâu bệnh trong thời gian thu quả.

3.6.1 Một số loại sâu hại và biện pháp phòng trừ

- Sâu xám: Sâu gây hại chủ yếu ở giai đoạn cây con. Đối với loại sâu này nên bắt bằng tay hoặc dùng thuốc ViBAM 5H rắc xung quang gốc cây hoặc trên mặt luống.
- Sâu xanh: Sử dụng một số loại thuốc: Regent 800WG, Sherpa 25EC, Xentri 35WDG, Pegasus 500SC... phun phòng vớt nồng độ 0,15-0,20%.
- Rệp, bọ trĩ, bọ rầy: Sử dụng một số loại thuốc: Oncol 20EC 0,3%, Marshal 200EC 0,2%, Butyl 20WP 0,2%, Actara 25WG, thuốc thảo mộc HCD 25 BHN... để phòng trừ.

3.6.2 Một số loại bệnh hại và biện pháp phòng trừ

- Bệnh lở cổ rễ: Sử dụng một số loại thuốc: Viben C BTN nồng độ 0,2%, Ridomil Gold 68WG nồng độ 0,15% hoặc *Validacin*, nồng độ 0,2% phun vào buổi chiều mát, không mưa.
- Bệnh sương mai: Sử dụng một số loại thuốc: Ridomil Gold 68WG nồng độ 0,2-0,25%, Zineb 80WP nồng độ 0,25-0,3%, Daconil 72WP... để phun phòng và trừ.
- Bệnh phấn trắng: Sử dụng một số loại thuốc: Score 250 EC, Bayfidan 20EC hoặc Cocide 5.8DE, nồng độ phun 0,15% phun vào buổi chiều mát, không mưa.
- Bệnh nứt thân chảy mủ: Sử dụng một số loại thuốc: Ridomil Gold 68WG, Daconil 72WP, Aliette 800 WG, Topsin M 70WP để phun phòng và trừ bệnh đặc biệt vào phần gốc và dọc thân cây. Sử dụng thuốc có hoạt chất Mancozeb cộng Topsin M 70 WP và đồng sulphat hòa đặc, quét định kỳ 7 - 10 ngày/lần vào phần gốc và vị trí có vết nứt trên thân trên cây.
- Bệnh virus: Trong 15-30 ngày sau trồng, thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, nhổ bỏ cây bị virus đem tiêu hủy; sau khi nhổ cần rắc vôi bột vào phần quanh gốc cây để khử trùng, hạn chế lây lan bệnh. Phun phòng trừ nhóm côn trùng chích hút là môi giới truyền bệnh (bọ trĩ, rầy, rệp, ...) kịp thời bằng các loại thuốc (Confidor, Admire, Oshin, Actara, Trebon, Penalty Gold, Chess, ...). Phun mặt dưới lá.

3.7 Thu hoạch, phân loại và bảo quản

3.7.1 Thu hoạch

- Sau hoa cái nở khoảng 8 -10 ngày là bắt đầu cho thu hoạch, quả thành phẩm có chiều cao 18 - 20 cm, đường kính 4,5 - 5 cm, khối lượng 160 - 180 gam/quả, lưu ý không để vỏ quả bị trầy xước, dập, loại bỏ những quả bị sâu bệnh, hình dạng không bình thường.

3.7.2 Phân loại và bảo quản

- Cần phân loại sản phẩm để đảm bảo độ đồng đều về kích cỡ, màu sắc quả.
- Quả sau khi thu hoạch cần nhanh chóng được đưa đến nơi tiêu thụ, hoặc phải bảo quản trong điều kiện kho mát.